

Giao Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO THU CHI
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ,
HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 71/2025/NQ/TW ngày 22/8/2025 của BCH TW Quy định tại mục III điều 2 trang 6: “Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập”

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 155/UBND-VP6 ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình hướng dẫn triển khai Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 568/UBND-PKT ngày 02/10/2025 của UBND xã Giao Bình tỉnh Ninh Bình về việc triển khai chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông dân lập, tư thục, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 37/SGDDĐT-TC ngày 08/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

- Trường THCS Giao Yến thực hiện quản lý, sử dụng các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

Cụ thể là:

| TT | Các khoản thu, đợt thu | Tổng số HS | Học phí (Kính phí miễn giảm) | Phục vụ nước uống | Trông giữ xe đạp | Phục vụ vệ sinh | BHYT HS gia hạn thẻ 2026 | Tổng cộng | Nộp thuế trông giữ xe | 40% Học phí | Ghi chú | |
|-------------|---|------------|------------------------------|-------------------|------------------|-----------------|--------------------------|---------------|-----------------------|-------------|-------------|---------------|
| 1 | 40% HP cấp bù năm học 2024-2025 (5.040.000 đ x 40% = 2.016.000 đ) | | | | | | | | | 2.016.000 | | |
| 2 | 40% Hp thu tại đơn vị tháng 1-5/2025 (196.770.000 đ x 40% = 78.708.000 đ) | | | | | | | | | 78.708.000 | | |
| 3 | Từ 9-12/2025 | 571 | | 22.200.000 | 14.560.000 | | 344.962.800 | 381.722.800 | 1.456.000 | | | |
| 4 | Miễn, giảm HP theo NĐ 238-Đợt 1 | 571 | 159.880.000 | | | | | 159.880.000 | | 63.952.000 | | |
| 5 | Miễn, giảm HP theo NĐ 238-Đợt 2 | 571 | 182.720.000 | | | | | 182.720.000 | | 73.088.000 | | |
| 6 | Miễn, giảm HP theo NĐ 238 (Từ 1-5/2026) | 570 | 427.500.000 | | | | | 427.500.000 | | 171.000.000 | 171.000.000 | |
| 7 | Từ 1-5/2026 | 569 | | 28.450.000 | 18.050.000 | 42.525.000 | | 89.025.000 | | | | |
| CỘNG | | | 770.100.000 | 50.650.000 | 32.610.000 | 42.525.000 | 344.962.800 | 1.240.847.800 | 1.456.000 | 308.040.000 | 171.000.000 | 1.240.847.800 |


HIỆU TRƯỞNG
Lê Văn Chương